

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC, THỂ THAO CHO MỌI NGƯỜI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Nguyễn Thị Thu Quyết⁽¹⁾

Ngày 15/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược đã xác lập tầm nhìn rõ ràng và toàn diện, đưa Thể dục thể thao (TDTT) trở thành một trong các trụ cột quan trọng trong chính sách phát triển con người và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển con người Việt Nam toàn diện. Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao xin gửi tới độc giả loạt bài giới thiệu về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các hoạt động: Thể dục, thể thao cho mọi người; Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp; Kinh tế thể thao và các hoạt động khác được đề cập trong Chiến lược. Trong số này, mời bạn đọc đến với các nhiệm vụ, giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Thực trạng công tác phát triển thể dục, thể thao cho mọi người

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đánh giá, sau 10 năm thực hiện Chiến lược, công tác phát triển TDTT quần chúng có nhiều chuyển biến rõ rệt, theo hướng đẩy mạnh phát triển TDTT trong từng đối tượng, đặc biệt là học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, nông dân, người cao tuổi. Phong trào TDTT quần chúng trong cả nước diễn ra sôi nổi, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Số lượng người tập TDTT thường xuyên, số câu lạc bộ TDTT gia tăng mạnh theo hàng năm. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai rộng khắp đã phát huy hiệu quả thực tiễn và là động lực thúc đẩy phong trào TDTT ở cơ sở. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch tổ chức

Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại giai đoạn 2012-2020” và chỉ đạo triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới”. Các hình thức tập luyện TDTT đơn giản, không cần đầu tư nhiều về sân bãi, trang thiết bị như chạy, đi bộ, Thể dục dưỡng sinh, Cầu lông, Cờ tướng, Võ thuật, Bóng đá mini, Bóng chuyền hơi, vv... phát triển mạnh ở các địa phương; nhiều môn thể thao giải trí mới được phát triển như: Leo tường, Vũ đạo giải trí, Mô tô nước, Dù lượn, Điều bay động cơ...; các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian được khôi phục và luật hóa đưa vào thi đấu tại các lễ hội truyền thống; đặc biệt, trong giai đoạn này, việc tập luyện TDTT đã trở thành một nhu cầu thiết yếu của quần chúng nhân dân nhằm nâng cao sức khỏe, giảm thiểu bệnh tật; các chỉ tiêu cơ bản về TDTT quần chúng đều đạt mục tiêu đề ra.

Nhiều hoạt động TDTT quần chúng tạo tiếng vang lớn, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng như Chương trình Boi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước, Ngày Chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, giải Chạy Marathon VnExpress, Marathon Tiền Phong, Marathon Phú Quốc, Marathon Hà Giang, vv...

Các mô hình câu lạc bộ TDTT, câu lạc bộ Văn hóa - Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà Văn hóa - Thể thao, Cụm Văn hóa - Thể thao, các điểm vui chơi của trẻ em được thành lập ở các khu phố, cơ quan, đơn vị. Tính đến năm 2020, đã có trên 64.000 câu lạc bộ TDTT. Ngoài ra, các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp cũng phát triển mạnh, năm 2010 cả nước có 14 câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, đến năm 2020 đã có 63 câu lạc bộ thể thao chuyên

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ng nghiệp, điều đó thể hiện sự phát triển của thể thao chuyên nghiệp đang đi đúng theo xu hướng của thể thao thế giới.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT luôn được chú trọng, thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn, hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương đã tổ chức hàng nghìn lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn công tác TDTT cho cán bộ văn hóa-xã hội, cộng tác viên, hướng dẫn viên thể thao cơ sở với số lượng trên 13.000 người/năm tham dự. Số lượng cộng tác viên TDTT ngày càng tăng, năm 2010 cả nước có trên 25.000 cộng tác viên, đến năm 2020 có trên 40.000 cộng tác viên TDTT, trong đó tỷ lệ cộng tác viên TDTT là nữ chiếm 25%.

Hoạt động thi đấu thể thao quần chúng diễn ra khá đa dạng, ngoài việc tổ chức các môn thể thao hiện đại như Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Quần vợt, Bóng bàn, Cờ vua, Cờ tướng, các môn thể thao dân tộc và trò chơi dân gian được tổ chức thường xuyên. Hàng năm cả nước tổ chức trên 40.000 giải thể thao quần chúng (từ cấp xã, phường, thị trấn đến các giải thể thao quần chúng cấp quốc gia). Các hoạt động thể thao giải trí gắn kết với hoạt động du lịch phát triển mạnh ở nhiều địa phương. Việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội TDTT toàn quốc đã thực sự trở thành ngày hội TDTT của nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của TDTT trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, lắp đặt trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao tại công viên, nơi công cộng để phục vụ nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân đạt được nhiều kết quả tích cực, đến nay, mô hình “phòng tập” thể thao ngoài trời đã và đang ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện, nâng cao sức khỏe của người dân. Việc tập luyện TDTT tại các công viên, nơi công cộng với những thiết bị tập luyện ngoài trời được đánh giá là biện pháp cải thiện sức khỏe lành mạnh, giúp người dân rèn luyện những thói quen tích cực, kết nối tinh thần cộng đồng gần nhau hơn. Việc quy hoạch đất dành

cho TDTT được các địa phương đặc biệt quan tâm, một số tỉnh/thành đạt và tăng cao so với chỉ tiêu bình quân đất dành cho TDTT đảm bảo tối thiểu 2 - 3m²/1 người dân theo Chương trình phát triển TDTT ở cơ sở xã, phường, thị trấn... Có khoảng trên 70% xã đã dành đất cho hoạt động TDTT. Tính tháng 12 năm 2020, cả nước có 69 Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, 651/713 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, 7.563/11.129 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã (xã, phường, thị trấn); 76.494/101.732 Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn...); có khoảng 117.517 công trình thể thao, trong đó sân vận động là 7.302, nhà tập luyện và thi đấu 9.524, Bể bơi các loại 5.298, sân Bóng đá mini, sân Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Quần vợt 78.357, các sân thể thao khác 17.036.

Đến nay, theo số liệu thống kê trong niên giám Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023 (chưa có số liệu thống kê năm 2024), trên cả nước, tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 36.90%, tỷ lệ gia đình thể thao đạt 27.7%, tổng số cộng tác viên TDTT là 68.501 người, số câu lạc bộ TDTT là 98.261, số công trình thể thao sử dụng cho hoạt động TDTT là 147.367 công trình và số giải thể thao các cấp tổ chức trong năm là 54.161.

Tóm lại, hoạt động TDTT cho mọi người đã có bước phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Phong trào TDTT lan tỏa sâu rộng trong toàn dân với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp từng đối tượng. Tỷ lệ người tập luyện TDTT và số lượng câu lạc bộ, cộng tác viên ngày càng tăng. Các cuộc vận động và chương trình TDTT gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở đạt hiệu quả rõ rệt. Hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế TDTT các cấp được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân dân. Hệ thống thi đấu thể thao quần chúng duy trì thường xuyên, sôi động, gắn kết với các hoạt động văn hóa – du lịch. Qua đó cho thấy, tập luyện TDTT đã trở thành nhu cầu thiết yếu và thói quen tích cực của người dân, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, tăng cường tinh thần đoàn kết và phát triển xã hội bền vững.

2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



Thể dục dưỡng sinh là một trong các hình thức tập luyện giúp người cao tuổi duy trì và nâng cao sức khỏe, giảm thiểu bệnh tật

Với quan điểm TDTT đóng vai trò quan trọng và trực tiếp nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực, tầm vóc, phòng chống bệnh tật, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của nhân dân; tạo dựng, bồi dưỡng nhân cách và lối sống lành mạnh; góp phần gắn kết cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, ngày 15/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược đặt ra mục tiêu “Phong trào thể dục, thể thao cho mọi người phát triển rộng khắp, trong đó số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo tiêu chí quy định đạt trên 45% dân số; trên 90% học sinh, sinh viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; hầu hết đơn vị hành chính cấp xã cho đến địa bàn ở cơ sở (gọi chung là thôn, tổ dân phố) và khu dân cư có câu lạc bộ thể thao cơ sở”.

Để đạt được mục tiêu đó, Chiến lược đã chỉ rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

(1) Đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và lồng ghép hiệu quả với các

chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...).

(2) Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích,

tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình CLB TDTT trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

(3) Nâng cao chất lượng Phong trào “Cán bộ, chiến sỹ khỏe” và các hoạt động huấn luyện, thi đấu thể thao nghiệp vụ ứng dụng trong lực lượng vũ trang. Quy hoạch, tăng cường mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ huấn luyện thể lực và hoạt động thể thao tự nguyện của cán bộ, chiến sỹ. Phát triển các câu lạc bộ thể thao và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo vận động viên trong lực lượng vũ trang.

(4) Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn.

(5) Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo lực lượng vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế. Tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao đa dạng, phù hợp cho người cao tuổi. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục phòng bệnh, chữa bệnh và thể thao quốc phòng trong Nhân dân.

(6) Ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(7) Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá thể lực, thể chất và định kỳ tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng thể chất của Nhân dân.

Tuy nhiên, để thực hiện được các nhiệm vụ,

giải pháp trên, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra thì rất cần sự phối hợp và tham gia của các cơ quan tổ chức có liên quan. Trong đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện.

Qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người cho thấy: Quyết định số 1189/QĐ-TTg, ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định vai trò thiết yếu và đa chiều của TDTT quần chúng trong chiến lược phát triển quốc gia, không chỉ trong việc nâng cao sức khỏe, tầm vóc, phòng chống bệnh tật và kéo dài tuổi thọ, mà còn góp phần bồi dưỡng nhân cách, phát triển cộng đồng, giữ vững an ninh quốc phòng và tăng cường hội nhập quốc tế. Chiến lược cũng đặt ra mục tiêu cụ thể, rõ ràng, đặc biệt: Tăng tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên lên trên 45% dân số; Đảm bảo hầu hết đơn vị hành chính cấp xã và khu dân cư có câu lạc bộ thể thao cơ sở; Trên 90% học sinh, sinh viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang đạt chuẩn rèn luyện thân thể. Điểm nổi bật của chiến lược là cách tiếp cận toàn diện, đồng bộ và công bằng, thể hiện qua: Lồng ghép TDTT với giáo dục, văn hóa, y tế, quốc phòng, phù hợp với từng đối tượng, vùng miền; Chú trọng nhóm yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa; Phát triển thiết chế thể thao cơ sở và nâng cao chất lượng hướng dẫn viên, đảm bảo người dân dễ dàng tiếp cận và duy trì luyện tập. Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đặc biệt nhấn mạnh giá trị văn hóa – bản sắc dân tộc khi bảo tồn và phát huy các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, gắn kết với du lịch và lễ hội, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020*.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2023), *Niên giám Thống kê Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2023*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Thủ tướng chính phủ (2024), *Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyến; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

